Nhịp đập thị trường trước giờ mở cửa

Ngày phát hành: 02/11/2026

4,0 /10

Thận trọng, ưu tiên phòng thủ và giữ tỷ trọng thấp

VN-Index khép tháng 10 bằng phiên giảm 13,99 điểm (-0,80%) về 1.741,62 với 253 mã giảm áp đảo 72 mã tăng và khối ngoại rút ròng 635 tỷ đồng - phiên cuối tháng mà thị trường như khách sạn trả phòng sớm, chỉ VIC vẫn đứng giá như cây cột chịu lực dù bị khối ngoại xả hơn 353 tỷ đồng.

VĨ MÔ TRONG NƯỚC

VN-Index đóng cửa	**1.741,62 điểm**
Thay đổi	**-13,99 (-0,80%)**
Cao nhất phiên	**1.748,68 điểm**
Độ rộng (tăng/giảm)	**72 / 253**
Thanh khoản	**14.673,3 tỷ đồng**
Khối ngoại giải ngân/rút ròng	**-635,1 tỷ đồng**
Tự doanh giải ngân/rút ròng	**+87,0 tỷ đồng**
LS liên ngân hàng qua đêm	**Chưa có số liệu**
NHNN bơm/hút ròng OMO	**Chưa có số liệu**
Tỷ giá trung tâm	**Chưa có số liệu**

VĨ MÔ QUỐC TẾ

Wall Street: Phố Wall giảm mạnh phiên 30/10 khi cổ phiếu công nghệ tiếp tục bị xả vì lo ngại định giá AI quá cao: Nasdaq giảm 747,73 điểm (-2,9%) còn 25.437,00; S&P 500 giảm 140,32 điểm (-1,8%) còn 7.580,07; Dow giảm 572,25 điểm (-1,1%) còn 51.770,31. Intel giảm gần 29% - phiên tệ nhất kể từ 1974 - sau dự báo lợi nhuận thấp hơn kỳ vọng. Châu Á: Nikkei 225 ở 63.181,77 điểm, Hang Seng 23.294,42 điểm.

Dầu thô: Dầu tiếp tục leo thang: WTI tăng 2,12 USD lên 104,12 USD/thùng; Brent hợp đồng tháng 1 tăng 2,63 USD lên 113,43 USD/thùng (hợp đồng tháng 12 đáo hạn ở 117,64 USD) - hỗ trợ nhóm khí như GAS nhưng gia tăng áp lực chi phí đầu vào.

Chính sách Fed: Lợi suất trái phiếu Mỹ kỳ hạn 10 năm giảm 4 điểm cơ bản về 4,94% khi dòng tiền tìm nơi trú ẩn; giá dầu trên 100 USD khiến thị trường kỳ hạn nghiêng về kịch bản Fed nâng lãi suất hơn là cắt giảm tại cuộc họp 09/12. Chưa có số liệu CME FedWatch chính thức tại thời điểm tổng hợp.

Dòng tiền lớn: Khối ngoại rút ròng 635,11 tỷ đồng trên HOSE, tập trung VIC (353,67 tỷ), TCB (133,28 tỷ), MBB (42,61 tỷ), VPL (38,39 tỷ); chiều giải ngân ròng có VHM (67,91 tỷ), VCB (37,34 tỷ), VJC (31,12 tỷ), BVH (29,95 tỷ), GAS (26,84 tỷ). Tự doanh giải ngân ròng 87 tỷ đồng. Ngân hàng là tâm điểm áp lực (TCB -3,36%, EIB -4,17%, LPB và SSB giảm hơn 3%, MBB -2,03%); chứng khoán, cảng biển, phân bón đồng loạt điều chỉnh; GAS, DXG, VHM đi ngược thị trường.

DOANH NGHIỆP / NGÀNH ĐÁNG CHÚ Ý

NGÂN HÀNG: TCB & EIB

Rủi ro

- TCB giảm 3,36% còn 21.600 đồng, thủng MA50 (21.790) và chỉ còn cách MA200 (21.510) chưa đầy 0,5%; khối ngoại rút ròng 133,28 tỷ đồng.
- EIB giảm 4,17% còn 16.100 đồng, dưới MA50 (16.670) và MA200 (20.030), cách đáy 52 tuần (15.750) khoảng 2,2%; EIB nằm trong nhóm "CP tín hiệu rủi ro" và top tự doanh rút ròng 10 phiên của danh mục nội bộ.

VINGROUP: VIC & VHM

Trung lập

- VIC đứng giá tại 241.000 đồng với khối lượng gấp 1,8 lần trung bình 20 phiên dù khối ngoại rút ròng 353,67 tỷ đồng - lực cầu nội hấp thụ trọn nguồn cung; giá vẫn trên MA50 (230.880).
- VHM tăng 1,45% lên 63.000 đồng (khối lượng gấp 1,64 lần), được khối ngoại giải ngân ròng 67,91 tỷ đồng, nhưng còn dưới MA200 (64.870) và MA50 (68.050).

GAS

Tích cực

- GAS tăng 2,63% lên 78.000 đồng, nằm trong nhóm hiếm hoi giữ sắc xanh, được khối ngoại giải ngân ròng 26,84 tỷ đồng; WTI lên 104,12 USD/thùng là lực đỡ trực tiếp.
- Khối lượng chỉ 1,02 lần trung bình và giá còn dưới MA50 (81.020), MA200 (83.620) - phiên hồi kỹ thuật, chưa đủ cơ sở xác lập xu hướng tăng.

KOS

Rủi ro

- KOS tăng 6,84% lên 4.060 đồng sau chuỗi 29 phiên giảm sàn liên tiếp, khối lượng hơn 75,67 triệu cổ phiếu - gấp 18,24 lần trung bình 20 phiên.
- Giá đã mất gần 90% so với đỉnh 39.350 đồng (07/11/2025) và nằm sâu dưới MA50 (20.640); phiên Stopping Volume cần thêm phiên kiểm định, tránh bắt đáy theo cảm xúc.

CHỨNG KHOÁN: ORS, VIX, VCI

Rủi ro

- ORS giảm 4,07% còn 14.150 đồng với khối lượng gấp 1,91 lần trung bình - phiên giảm có nỗ lực cung lớn; ORS nằm trong nhóm "CP tín hiệu rủi ro" nội bộ, giá còn trên MA50 (13.760).
- VIX giảm 3,23%, VCI giảm 2,63%, SSI giảm 1,53%: nhóm môi giới nhạy với thanh khoản suy yếu khi độ rộng thị trường âm sâu.

CẢNG & HẠ TẦNG: VSC & ACV

Rủi ro

- VSC giảm 4,35% còn 13.200 đồng (khối lượng gấp 1,14 lần), thủng MA50 (13.670) và cách MA200 (18.830) hơn 29%; VSC đứng đầu danh sách "CP tín hiệu rủi ro" nội bộ.
- ACV giảm 3,17% còn 39.700 đồng, dưới MA50 (40.570) và MA200 (45.070), tiến sát đáy 52 tuần (37.000).

KỊCH BẢN GIAO DỊCH (WYCKOFF + MINERVINI SEPA)

Tích lũy
Giai đoạn Wyckoff

Stage 4
Minervini Stage

HỖ TRỢ MẠNH	HỖ TRỢ GẦN	KHÁNG CỰ GẦN	KHÁNG CỰ MẠNH
1.706 - 1.721	1.727 - 1.735	1.746 - 1.756	1.773 - 1.781

CƠ SỞ KỸ THUẬT: VN-Index vận động trong biên độ 1.677-1.781 suốt 20 phiên; sau Upthrust thất bại tại 1.781,45 (26/10), chỉ số mở gap giảm phiên 30/10 và lùi về đáy 1.727 với khối lượng 573,6 triệu cổ phiếu (1,05 lần trung bình 20 phiên) - Sign of Weakness, nhưng bóng dưới gần 15 điểm cho thấy lực cầu xuất hiện tại 1.727. Chỉ số dưới MA50 (1.773,06), MA150 (1.796,28) và MA200 (1.795,06), MA200 đã quay đầu giảm, RSI 47,06 - Trend Template không đạt, xếp Stage 4. Hỗ trợ gần là đáy phiên 30/10; hỗ trợ mạnh là vùng nền trước nhịp SOS 21/10. Kháng cự gần là vùng gap mở cửa 1.747-1.749 cộng giá đóng cửa 29/10 (1.755,61); kháng cự mạnh trùng MA50 và đỉnh Upthrust 1.781.

CHIẾN LƯỢC: Phiên ATO không đuổi giá các mã hồi kỹ thuật; duy trì tỷ trọng cổ phiếu khoảng 30%, ưu tiên tiền mặt. Chỉ giải ngân thăm dò nếu VN-Index kiểm định lại 1.727-1.735 với khối lượng thấp hơn trung bình 20 phiên (khoảng 549 triệu cổ phiếu) và đóng cửa trên 1.746. Nâng tỷ trọng khi chỉ số vượt MA50 (1.773) kèm khối lượng đột biến. Nếu đóng cửa thủng 1.727 kèm khối lượng lớn, hạ tỷ trọng các mã trong nhóm tín hiệu rủi ro (VSC, EIB, ORS, VOS, F88); thủng 1.706 thì kịch bản tích lũy thất bại, mục tiêu lùi về đáy biên 1.677.

VN-Index mất mốc 1.750 với độ rộng âm sâu và khối ngoại rút ròng mạnh - nhà đầu tư ưu tiên quản trị rủi ro, chờ phiên kiểm định thành công tại vùng hỗ trợ trước khi nâng tỷ trọng. Chưa có số liệu lãi suất liên ngân hàng, OMO, tỷ giá trung tâm và xác suất CME FedWatch tại thời điểm tổng hợp; giá cổ phiếu và chỉ số theo dữ liệu đóng cửa, thanh khoản và độ rộng HOSE theo VietnamPlus, khối ngoại theo Hà Nội Mới, Phố Wall theo AP. Nội dung được tổng hợp từ các nguồn tin cậy tại thời điểm phát hành và chỉ mang tính chất tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư.

LỊCH SỰ KIỆN HÔM NAY (GDKHQ 02/11/2026)

Mã	Sàn	Sự kiện	Tỷ lệ	Ngày thực hiện
SMA	HOSE	Cổ tức tiền mặt	5,00%	19/11/2026
SLS	HNX	Cổ tức tiền mặt	100,00%	25/11/2026
G36	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	4,18%	20/11/2026

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI (mã vốn hóa lớn / tỷ lệ đáng chú ý)

Mã	Sàn	Sự kiện	Tỷ lệ	Ngày GDKHQ
ISH	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	12,00%	03/11
C69	HNX	Cổ tức tiền mặt	6,00%	03/11
PC1	HOSE	Phát hành cổ phiếu	15,00%	04/11
SGN	HOSE	Cổ tức tiền mặt	25,00%	04/11
WSB	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	20,00%	05/11
PCC	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	15,00%	05/11
TBD	UPCoM	Phát hành cổ phiếu	50,00%	05/11
TV6	UPCoM	Phát hành cổ phiếu	15,00%	05/11
VNC	HNX	Cổ tức tiền mặt	6,00%	06/11
VFG	HOSE	Cổ tức tiền mặt	10,00%	09/11
MFS	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	25,00%	09/11
VBB	UPCoM	Phát hành cổ phiếu	25,00%	09/11

TÍN HIỆU CỔ PHIẾU THEO DÕI

CP CÓ TÍN HIỆU GIA TĂNG VỊ THẾ

CAR (22/10)

CP CÓ TÍN HIỆU RỦI RO

VSC EIB ORS VOS F88

VN-Index mất mốc 1.750 với độ rộng âm sâu và khối ngoại rút ròng mạnh - nhà đầu tư ưu tiên quản trị rủi ro, chờ phiên kiểm định thành công tại vùng hỗ trợ trước khi nâng tỷ trọng. Chưa có số liệu lãi suất liên ngân hàng, OMO, tỷ giá trung tâm và xác suất CME FedWatch tại thời điểm tổng hợp; giá cổ phiếu và chỉ số theo dữ liệu đóng cửa, thanh khoản và độ rộng HOSE theo VietnamPlus, khối ngoại theo Hà Nội Mới, Phố Wall theo AP. Nội dung được tổng hợp từ các nguồn tin cậy tại thời điểm phát hành và chỉ mang tính chất tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI THEO PHƯƠNG PHÁP VSA/WYCKOFF

Mã	Xu hướng	Giá	Hỗ trợ	Kháng cự	Nhận định (tham khảo)
CTG	Tăng*	N/A	N/A	31,40	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
DPG	Tăng**	28,85	N/A	31,42	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
DXP	Tăng	N/A	13,97	14,93	Phiên giảm mạnh xuất hiện ngay sau phiên tăng giá giả, xác nhận cổ phiếu yếu; thận trọng để không bị kéo vào vị thế bất lợi.
EVF	Giảm*	N/A	N/A	12,28	Phiên trước kiểm tra lực cung thành công; phiên tăng giá kèm khối lượng xác nhận xu hướng tăng tiếp diễn, có thể cân nhắc gia tăng vị thế.
F88	Giảm*	48,10	45,00	64,10	Sau dấu hiệu suy yếu ở phiên trước, phiên giảm với khối lượng trên trung bình xác nhận cổ phiếu đang yếu; cân nhắc hạ tỷ trọng nắm giữ.
FRT	Tăng	148,70	133,94	154,80	Khả năng kết thúc xu hướng giảm và mở xu hướng tăng mới; thận trọng để tránh FOMO.
FTS	Giảm**	N/A	17,25	21,55	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
GEL	Giảm	N/A	22,25	27,27	Áp lực cung rất thấp, dòng tiền lớn có thể dễ dàng đẩy giá lên; nên chờ vài phiên xác nhận trước khi hành động.
GIL	Tăng	8,65	6,41	9,00	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
HAH	Tăng	49,65	47,83	50,88	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
HCM	Giảm*	N/A	N/A	24,35	Lực cầu rất mạnh trong phiên, đẩy giá lên và giữ ở mức cao nhất khi đóng cửa, kèm khối lượng lớn - dòng tiền tham gia tích cực.
HII	Giảm	9,27	7,87	9,37	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
HVH	Giảm	N/A	10,33	10,97	Phiên trước kiểm tra lực cung thành công; phiên tăng giá kèm khối lượng xác nhận xu hướng tăng tiếp diễn, có thể cân nhắc gia tăng vị thế.
KDH	Giảm	N/A	13,00	16,42	Áp lực cung rất thấp, dòng tiền lớn có thể dễ dàng đẩy giá lên; nên chờ vài phiên xác nhận trước khi hành động.
KSB	Giảm*	12,75	12,25	13,64	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
LLM	Chưa xác định	N/A	N/A	N/A	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
LPS	Giảm**	N/A	N/A	22,65	Dòng tiền lớn đang hấp thụ nguồn cung, cho thấy quan điểm lạc quan về giá; xu hướng giảm có thể sớm đảo chiều.
MSR	Giảm	61,20	53,51	67,91	Dấu hiệu "tăng giá giả": giá vọt lên rồi quay đầu nhanh, tạo cảm giác thị trường mạnh hơn thực tế; thận trọng để không đuổi giá theo cảm xúc (FOMO).
NVB	Tăng*	14,00	N/A	14,92	Phiên giảm mạnh xuất hiện ngay sau phiên tăng giá giả, xác nhận cổ phiếu yếu; thận trọng để không bị kéo vào vị thế bất lợi.
OCB	Tăng**	N/A	10,23	10,75	Tín hiệu suy yếu rõ: giá cố tăng trong phiên nhưng lực cung mạnh kéo xuống lại, cho thấy lực cầu không đủ duy trì đà tăng.
PLC	Tăng	20,00	17,00	20,17	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
POS	Giảm*	14,00	N/A	N/A	Dấu hiệu "tăng giá giả": giá vọt lên rồi quay đầu nhanh, tạo cảm giác thị trường mạnh hơn thực tế; thận trọng để không đuổi giá theo cảm xúc (FOMO).
POW	Giảm*	N/A	N/A	13,23	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
PVC	Giảm*	N/A	N/A	N/A	Khối lượng rất thấp, giá đóng cửa không giảm mạnh; nếu vượt kháng cự quan trọng kèm khối lượng lớn sẽ là dấu hiệu sức mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn.
PVD	Giảm*	17,95	17,25	18,91	Khối lượng rất thấp, giá đóng cửa không giảm mạnh; nếu vượt kháng cự quan trọng kèm khối lượng lớn sẽ là dấu hiệu sức mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn.
SBB	Giảm*	17,00	N/A	N/A	Áp lực xả/cung tăng mạnh, thị trường nỗ lực kéo giá xuống.
SGN	Giảm*	60,70	N/A	N/A	Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét.
SHB	Giảm*	10,65	9,55	11,31	Cổ phiếu đang kiểm tra lực cung; nếu thành công sẽ báo hiệu xu hướng tăng tiếp diễn hoặc khởi động một nhịp tăng mới.
SZC	Tăng*	N/A	N/A	19,53	Tín hiệu suy yếu mạnh sau đợt tăng giá giả: dòng tiền lớn đã chốt lời, xu hướng giảm có khả năng tiếp diễn.
TCH	Tăng*	11,85	9,61	11,88	Tín hiệu suy yếu rõ: giá cố tăng trong phiên nhưng lực cung mạnh kéo xuống lại, cho thấy lực cầu không đủ duy trì đà tăng.
TNG	Tăng	N/A	17,81	20,00	Đóng cửa thấp hơn sau phiên nỗ lực đẩy giá trước đó, củng cố tín hiệu suy yếu; xu hướng tăng có thể đang kết thúc và lực cung bắt đầu lấn át.
TPB	Tăng*	12,65	12,35	N/A	Tín hiệu suy yếu mạnh sau đợt tăng giá giả: dòng tiền lớn đã chốt lời, xu hướng giảm có khả năng tiếp diễn.
VCB	Tăng	56,30	52,60	57,61	Tín hiệu suy yếu mạnh sau đợt tăng giá giả: dòng tiền lớn đã chốt lời, xu hướng giảm có khả năng tiếp diễn.
VCG	Giảm	N/A	13,15	15,65	Áp lực xả/cung tăng mạnh, thị trường nỗ lực kéo giá xuống.
VEA	Giảm	37,30	36,04	37,56	Áp lực xả/cung tăng mạnh, thị trường nỗ lực kéo giá xuống.
VGC	Giảm	42,20	39,20	42,40	Khối lượng rất thấp, giá đóng cửa không giảm mạnh; nếu vượt kháng cự quan trọng kèm khối lượng lớn sẽ là dấu hiệu sức mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn.
VGT	Giảm*	N/A	N/A	N/A	Đóng cửa thấp hơn sau phiên nỗ lực đẩy giá trước đó, củng cố tín hiệu suy yếu; xu hướng tăng có thể đang kết thúc và lực cung bắt đầu lấn át.
VHM	Giảm*	63,00	57,60	66,81	Lực cầu quay lại sau chuỗi giảm dài, khả năng đảo chiều sang xu hướng tăng mới; cần xác nhận thêm.
VOS	Giảm*	N/A	10,67	11,52	Khối lượng rất thấp, giá đóng cửa không giảm mạnh; nếu vượt kháng cự quan trọng kèm khối lượng lớn sẽ là dấu hiệu sức mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn.
VTZ	Chưa xác định	N/A	20,00	20,34	Nỗ lực đẩy giá đi lên chưa thành công; cần theo dõi thêm.

VN-Index mất mốc 1.750 với độ rộng âm sâu và khối ngoại rút ròng mạnh - nhà đầu tư ưu tiên quản trị rủi ro, chờ phiên kiểm định thành công tại vùng hỗ trợ trước khi nâng tỷ trọng. Chưa có số liệu lãi suất liên ngân hàng, OMO, tỷ giá trung tâm và xác suất CME FedWatch tại thời điểm tổng hợp; giá cổ phiếu và chỉ số theo dữ liệu đóng cửa, thanh khoản và độ rộng HOSE theo VietnamPlus, khối ngoại theo Hà Nội Mới, Phố Wall theo AP. Nội dung được tổng hợp từ các nguồn tin cậy tại thời điểm phát hành và chỉ mang tính chất tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư.